

# ÔN TẬP PHẦN TIẾNG VIỆT

---

## A - MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Củng cố, hệ thống hoá những kiến thức cơ bản đã học trong năm học về tiếng Việt.
- Luyện tập để nâng cao kĩ năng về phong cách ngôn ngữ sinh hoạt và phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, các yêu cầu sử dụng tiếng Việt.

## B - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### I - NỘI DUNG

– Trong bài này, cần tổng kết, hệ thống hoá kiến thức tiếng Việt, do đó cần nhìn bao quát đối với nội dung kiến thức đã học.

– Trọng tâm là những vấn đề : *hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, đặc điểm của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, văn bản, khái quát lịch sử tiếng Việt, phong cách ngôn ngữ sinh hoạt, phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, những yêu cầu chung về sử dụng tiếng Việt.*

– Một số bài tập thực hành nhằm củng cố lí thuyết và rèn luyện kĩ năng sử dụng, phân tích, lĩnh hội.

### II - PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

GV hướng dẫn cho HS lần lượt làm các bài tập và trả lời các câu hỏi. Chú ý hệ thống hoá các kiến thức đã học ở mức độ tổng quát.

#### *Bài tập 1*

Cần nêu được khái niệm về hoạt động giao tiếp, hai quá trình của hoạt động giao tiếp và các nhân tố giao tiếp : nhân vật giao tiếp, nội dung giao tiếp, hoàn cảnh giao tiếp, mục đích giao tiếp, phương tiện và cách thức giao tiếp.

#### *Bài tập 2*

Cần kẻ bảng và điền vào (ngắn gọn) những nội dung cần thiết. Các nội dung tương ứng đã có trong bài học.

#### *Bài tập 3*

Cần nêu được những đặc điểm cơ bản của văn bản mà bài học đã tổng kết trong phần *Ghi nhớ* rồi vận dụng để phân tích một văn bản trong SGK *Ngữ văn 10*. Phần điền tên vào khung trống trong sơ đồ văn bản có thể lần lượt ghi : văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ sinh hoạt, nghệ thuật, khoa học, chính luận, hành chính, báo chí.

#### **Bài tập 4**

Khi điền vào bảng cần chú ý sắp xếp các đặc điểm đối lập nhau giữa hai phong cách ở cùng một hàng ngang tương ứng.

PHONG CÁCH NGÔN NGỮ SINH HOẠT	PHONG CÁCH NGÔN NGỮ NGHỆ THUẬT
<ul style="list-style-type: none"><li>– Tinh cụ thể</li><li>– Tinh cảm xúc</li><li>– Tinh cá thể</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Tinh hình tượng</li><li>– Tinh truyền cảm</li><li>– Tinh cá thể hoá</li></ul>

#### **Bài tập 5**

a) Căn cứ vào nội dung đã học ở bài *Khái quát lịch sử tiếng Việt*, HS cần tóm tắt ý chính để nêu được nguồn gốc của tiếng Việt, quan hệ họ hàng và lịch sử phát triển của tiếng Việt.

b) Có thể xem lại SGK, hoặc nhớ lại tên bài để kể đúng một số tác phẩm văn học Việt Nam viết bằng chữ Hán, chữ Nôm, chữ quốc ngữ.

#### **Bài tập 6**

Tổng hợp những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt theo đúng chuẩn mực.

Về ngữ âm và chữ viết	Về từ ngữ	Về ngữ pháp	Về phong cách ngôn ngữ
<ul style="list-style-type: none"><li>– Căn phát âm theo chuẩn</li><li>– Căn viết đúng chính tả và các quy định về chữ viết</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Dùng đúng âm thanh và cấu tạo của từ</li><li>– Dùng đúng nghĩa của từ</li><li>– Dùng đúng đặc điểm ngữ pháp của từ</li><li>– Dùng từ phù hợp với phong cách ngôn ngữ</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Câu cần đúng ngữ pháp</li><li>– Câu cần đúng về quan hệ ý nghĩa</li><li>– Câu cần có dấu câu thích hợp</li><li>– Các câu có liên kết</li><li>– Đoạn và văn bản có kết cấu mạch lạc, chặt chẽ</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Căn sử dụng các yếu tố ngôn ngữ thích hợp với phong cách ngôn ngữ của toàn văn bản.</li></ul>

#### **Bài tập 7**

GV hướng dẫn HS phân tích và đi đến kết luận : Các câu đúng là các câu (b), (d), (g), (h). Còn lại là câu sai.